TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2025
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du
Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tề Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1977; có mặt.
Địa chỉ: Số 252/9 Hải P, phường Tân C, quận Thanh K, TP.Đà Nẵng
Bị đơn: Ông Vũ Hải A, sinh năm 1976; vắng mặt.
Địa chỉ: Số 36 Bùi Xương T, phường Khuê T, quận Cẩm L, TP.Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/01/2025, biên bản hòa giải, bản tự khai, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T xác định, bà và ông Vũ Hải A kết hôn với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết vợ chồng chung sống tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung, ông Vũ Hải A bỏ bê, không còn thương yêu bà và đã theo người phụ nữ khác, đã có con riêng với người phụ nữ đó. Hai người không còn sống chung với nhau từ năm 2017 và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hai người không còn qua lại hỏi thăm nhau. Nay bà T xác định không còn tình cảm và không còn thương yêu ông A nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Hải A.

Về con chung: Bà Dương Thị T xác định, bà và ông A không có con chung nên không em xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Dương Thị T xác định, bà và ông A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Dương Thị T xác định, bà và ông A không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Hải A đã được Tòa án tống đạt các thông báo, quyết định của Tòa án và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án và đến tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông A vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày. Phiên tòa này đã được mở lại lần thứ hai nên quyền lợi của ông A đã được đảm bảo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T về việc xin ly hôn đối với ông Vũ Hải A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị T được ly hôn đối với ông Vũ Hải A.

2. Về quan hệ con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông Vũ Hải A; trú tại: Số 36 Bùi Xương Trạch, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Bà T là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Hải A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn ông Vũ Hải A.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T xin được ly hôn với ông Vũ Hải A.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Bà Dương Thị T với ông Vũ Hải A xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng vào năm 1996 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau kết hôn, lúc đầu cuộc sống vợ chồng bà T và ông A hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, ông Vũ Hải A không còn thương yêu bà T. Hai người không còn sống chung với nhau từ năm 2017, đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay và không còn qua lại hỏi thăm nhau. Nay Bà T xác định không còn tình cảm thương yêu ông A.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của bà T và ông A, thì thấy: Ông A không sống chung với bà T mà sống cùng với mẹ tại phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ; bà T sống tại phường Tân Chính, quận Thanh Khê. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà T và ông A đã trở nên trầm trọng, xét mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông Vũ Hải A là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà T xác định, bà với ông A không có con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà T xác định, bà với ông A không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà T xác định, bà với ông A không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T đối với ông Vũ Hải A về việc "Tranh chấp ly hôn".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị T được ly hôn đối với ông Vũ Hải A.

2. Về quan hệ con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) Bà T đã nộp tại biên lai thu số 0009546 ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/5/2025.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng số 140/1996;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh